

Số: 44/2019/NQ-HĐND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp;

Xét Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa

bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Báo cáo thẩm tra số 201/BC-VHXXH ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế; người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế nhưng đi khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Các trường hợp không áp dụng đối với các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nghị quyết

a) Đơn vị góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và thực hiện giá dịch vụ theo nguyên tắc bảo đảm đủ bù đắp chi phí và có tích lũy;

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động theo mô hình doanh nghiệp do đơn vị sự nghiệp công vay vốn để đầu tư, hợp tác đầu tư theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế;

c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

4. Các nội dung khác liên quan đến giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh

trong một số trường hợp, Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp và các quy định hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp cụ thể

Thực hiện áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp theo nguyên tắc sau:

1. Trung tâm y tế tuyến tỉnh có chức năng khám bệnh, chữa bệnh; trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng tương đương;

2. Các cơ sở khám, chữa bệnh chưa được phân hạng: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV;

3. Phòng khám bác sỹ gia đình: áp dụng mức giá của trạm y tế xã, phường, thị trấn.

4. Đối với phòng khám đa khoa khu vực

a) Trường hợp được cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại khoản 12 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV.

b) Trường hợp chỉ làm nhiệm vụ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV. Đối với trường hợp được Sở Y tế quyết định có giường lưu: áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV. Số ngày được thanh toán tối đa 03 ngày/người/đợt điều trị. Không thanh toán tiền khám bệnh trong trường hợp đã thanh toán tiền giường lưu.

5. Trạm y tế xã, phường, thị trấn

a) Mức giá khám bệnh: áp dụng mức giá của trạm y tế xã. Mức giá các dịch vụ kỹ thuật bằng 70% mức giá của các dịch vụ tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Đối với các trạm y tế được Sở Y tế quyết định có giường lưu: áp dụng mức giá bằng 50% mức giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.

Điều 3. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bao gồm:

1. Mức giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm áp dụng cho các hạng bệnh viện quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Bổ sung ghi chú của một số dịch vụ kỹ thuật đã được Bộ Y tế xếp tương đương tại các Quyết định của Bộ Y tế tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những bệnh nhân nhập viện điều trị trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì vẫn áp dụng mức giá cũ tại Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 quy định mức giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Các mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị quyết này áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

3. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Lăm thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- Bộ Tài chính; Bộ Y tế;
- TTr.Tỉnh uỷ;
- TTr.HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh